

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HC-PT
Ngày 08 tháng 3 năm 2023
V/v. Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán:

Bà Đặng Thị Thơm;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 300/2022/TLPT-HC ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện và người bị kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh LC, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 929/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Trần Trung L sinh năm 1972; địa chỉ tại phường PS, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; địa chỉ tại đường HL, phường KT, thành phố LC, tỉnh LC. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã SP, tỉnh LC;

- Ủy ban nhân dân thị xã SP, tỉnh LC;

Địa chỉ tại phố XV, phường SP, thị xã SP, tỉnh LC; Do ông Phạm Tiến Dũng - Phó Chủ tịch UBND thị xã SP làm đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt và có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân phường PS , thị xã SP, tỉnh LC ; địa chỉ tại Tổ 4, phường PS , thị xã SP, tỉnh LC ; Do ông Trần Đức Việt - Chủ tịch UBND phường PS làm đại diện. Vắng mặt và có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là Ông Trần Trung L trình bày:**

Ngày 01/01/2004, Ông Trần Trung L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức C 100m² đất tại thị trấn SP, huyện SP, tỉnh LC (nay là tổ 2, phường PS , thị xã SP, tỉnh LC), trên đất có 01 ngôi nhà gỗ mái lợp Proximăng diện tích 40,2m² được vợ chồng ông C dựng từ trước. Việc chuyển nhượng được lập thành văn bản không có công chứng, chứng thực nhưng có xác nhận của người làm chứng là bà Nguyễn Thị H và Tổ trưởng tổ dân phố là ông Phạm Văn P. Cuối tháng 02/2004 vợ chồng ông L chuyển đến ngôi nhà trên để ở, phần diện tích đất còn lại gia đình ông L canh tác rau màu. Trong quá trình sinh sống ông L có tu sửa lại nhà cửa và sống tại nhà đất này ổn định, không có tranh chấp, không bị UBND các cấp xử phạt về hành vi sử dụng đất trái pháp luật, xây dựng nhà trái phép hoặc hủy hoại đất.

Năm 2015, Nhà nước tiến hành đo đạc bản đồ địa chính xác định gia đình ông L có nhà ở, đất ở đô thị. Năm 2017, Nhà nước ban hành Thông báo thu hồi đất để phục vụ dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 25/12/2017, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm đếm đất đai, tài sản trên đất bị thu hồi gồm có 01 ngôi nhà gỗ, nền lát xi măng diện tích 39m² và các công trình phụ.

Đến năm 2019, do nhà ở bị xuống cấp nên ông L sửa chữa lại nhà. Ngày 13/6/2019, UBND thị trấn SP tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính do gia đình ông L có hành vi dựng nhà trên đất nông nghiệp và ban hành Quyết định số 170/QĐ-CCXP ngày 20/6/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Việc UBND thị trấn SP không ban hành quyết định xử phạt nhưng lại ban hành Quyết định cưỡng chế số 170/QĐ-CCXP ngày 20/6/2019 là trái quy định của pháp luật nên ông L đã khiếu kiện quyết định trên. Ngày 09/9/2019 UBND thị trấn SP ban hành Quyết định số 240/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định 170/QĐ-UBND ngày 20/6/2019.

Ngày 27/11/2020, UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1001/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 1007/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ông L không đồng ý với hai quyết định trên vì UBND thị xã SP xác định loại đất thu hồi là đất trồng cây hàng năm khác mà không phải là đất ở và không bồi thường về đất ở, cấp đất tái định cư cho hộ ông L là trái quy định của pháp luật.

Ngày 27/10/2021, Chủ tịch UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1715/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Ngày 16/11/2021 Chủ tịch UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1808/QĐ-

CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Hai quyết định trên được ban hành không có căn cứ pháp luật.

Vì vậy ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP về việc thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP.

- Hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP (đối với hộ ông Trần Trung L).

- Hủy Quyết định số 1715/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 1808/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Buộc UBND thị xã SP thực hiện việc bồi thường về đất, tài sản trên đất và các chính sách hỗ trợ, cấp đất tái định cư cho hộ gia đình Ông Trần Trung L đúng theo quy định của pháp luật.

** Người bị kiện là Chủ tịch và UBND thị xã SP, tỉnh LC trình bày:*

Ngày 30/11/2016, UBND tỉnh LC ban hành Quyết định số 4289/QĐ-UBND về phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện SP với tổng diện tích 59,5 ha. Toàn bộ diện tích đất của hộ ông L nằm trong quy hoạch của dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP, tỉnh LC.

+ Căn cứ để UBND thị xã SP ra quyết định thu hồi đất: Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh LC về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện SP; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh LC về việc giao danh mục công trình: Đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP; Quyết định số 3506/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh LC về việc phê duyệt dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh LC về việc phê chuẩn kết quả thỏa thuận của Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh trong thời gian giữa 2 kỳ họp HĐND tỉnh LC; Văn bản số 1222/UBND-TNMT ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thu hồi đất để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP; Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh LC về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện SP; Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh LC về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thị xã SP; Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh LC về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thị xã SP; Quyết định số 1704/QĐ-UBND

ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh LC về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã SP; Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh LC về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện SP. Như vậy, toàn bộ diện tích đất theo quy hoạch để xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

+ Về trình tự, thủ tục thu hồi đất: Ngày 08/5/2017, UBND huyện SP (nay là UBND thị xã SP) ban hành Thông báo số 103/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ Ông Trần Trung L (thửa số 187, tờ bản đồ số 54). Ngày 31/8/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã SP ban hành Thông báo số 08/TT-TTPTQĐ về việc kiểm đếm đất đai, tài sản, hoa màu gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi để thực hiện dự án: Khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 25/12/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã SP phối hợp với hộ ông L và các đơn vị liên quan tiến hành thống kê kiểm đếm đất đai, tài sản hoa màu của hộ ông L. Ngày 08/5/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã SP ban hành Thông báo số 54/TB-TTPTQĐ về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trong đó có dự thảo phương án bồi thường của hộ ông Trần Trung L). Ngày 15/5/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã SP chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, các hộ gia đình có liên quan trong dự thảo phương án (Ông Trần Trung L vắng mặt) tiến hành họp lấy ý kiến dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 27/11/2020, UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1001/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 1007/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông L. UBND phường PS đã thực hiện niêm yết công khai các quyết định trên theo quy định. Ngày 24/12/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất SP ban hành Giấy mời số 167/GM-TTPTQĐ mời ông L nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tuy nhiên ông L không nhất trí nhận tiền.

+ Về khung giá đất áp dụng khi thu hồi đất và tài sản trên đất đối với hộ gia đình ông L : Về giá đất áp dụng đối với hộ ông L được thực hiện theo Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh LC quy định về bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh LC ; Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 14/04/2020 của UBND tỉnh LC về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường và giá đất cụ thể để giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại các huyện, thành phố.

+ Về hoa màu trên đất, áp dụng theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND tỉnh LC về việc ban hành quy định áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh LC ; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh LC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bản quy định áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh LC .

+ Về xác định diện tích 120,6m² đất bị thu hồi của hộ ông L là đất trồng cây hàng năm khác: Hộ Ông Trần Trung L sử dụng đất nhưng không có giấy tờ về đất theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 16 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Tài sản trên đất của hộ ông L là ngôi nhà gỗ đã bị xử lý vi phạm hành chính tại Quyết định số 170/QĐ-CCXP ngày 20/6/2019 của UBND thị trấn SP. Trước thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính ngày 18/6/2019, diện tích 120,6m² đất bị thu hồi của hộ ông L được xác định là đất nông nghiệp. Theo quy định tại điểm b, mục 1, khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 thì *“Trường hợp đang sử dụng, đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất”*. Căn cứ quy định trên UBND thị xã SP xác định thửa số 187, tờ bản đồ số 54, với diện tích 120,6 m² của hộ ông L là đất trồng cây hàng năm khác.

+ Lý do không giao đất ở có thu tiền sử dụng đất: Hộ ông L không bị thu hồi đất ở hoặc thu hồi đất gắn liền với nhà ở (ngôi nhà gỗ đã bị lập biên bản vi phạm hành chính), không sinh sống tại thửa đất bị thu hồi, không có khẩu thường trú tại phường PS nơi có đất bị thu hồi (khẩu thường trú tại phường SP). Ngoài ra, hộ ông L đã được UBND huyện SP cấp GCNQSDĐ năm 2005 với diện tích 127,0m² đất ở đô thị tại tổ 5, thị trấn SP và được cấp GCNQSDĐ năm 2005 với diện tích 52,0m² đất ở đô thị, tại tổ 5 thị trấn SP (nay là tổ 3, phường SP), có nhà ở ổn định sinh sống và cư trú thường xuyên liên tục tại tổ 03, phường SP. Do đó hộ ông L không phải di chuyển chỗ ở. Mặt khác, hộ ông L không thường xuyên sinh sống và không sử dụng ổn định vào mục đích đất ở trên diện tích thửa đất 120,6m² bị thu hồi (không phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về căn cứ xác định việc sử dụng ổn định). Do đó không có cơ sở để UBND thị xã SP giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông L theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

+ Lý do không bồi thường tài sản là ngôi nhà gỗ 39m²: Công trình này đã bị UBND thị trấn SP lập biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC ngày 18/6/2019 và UBND thị trấn SP đã ban hành Quyết định số 170/QĐ-CCXP ngày 20/6/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật đất đai năm 2013 quy định trường hợp nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất: *“Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”*. Ngôi nhà theo biên bản kiểm đếm đất đai, tài sản, hoa màu ngày 25/12/2017 và ngôi nhà theo biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC ngày 18/6/2019 là một. Thời điểm vi phạm hành chính về việc dựng nhà trái phép của Ông Trần Trung L được xác định năm 2019 (theo biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC ngày 18/6/2019). Căn cứ quy định trên, UBND thị xã SP không bồi thường về ngôi nhà cho hộ ông L là đúng quy định.

+ Về chính sách hỗ trợ (hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm): Hộ ông L gồm 4/4 nhân khẩu không trực tiếp sản xuất nông nghiệp, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “1. Cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) không thuộc đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP nhưng đang sử dụng đất nông nghiệp do nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật, khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường về đất nhưng không được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”. Căn cứ quy định trên UBND thị xã SP không áp dụng chính sách hỗ trợ cho hộ Ông Trần Trung L là đúng quy định.

Đối với Quyết định số 1715/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 1808/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Quá trình lập hồ sơ xử lý vi phạm: Ngày 18/6/2019, UBND thị trấn SP đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC về việc vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với ông Trần Trung L. Ngày 27/10/2021, UBND thị xã SP ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1715/QĐ-KPHQ đối với Ông Trần Trung L (Lý do không ra quyết định xử phạt: Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, được quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012). Ngày 16/11/2021, UBND thị xã SP ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1808/QĐ-CCKPHQ đối với ông Trần Trung L. Ngày 09/12/2021, UBND thị xã SP tổ chức cưỡng chế đối với công trình vi phạm nêu trên.

+ Căn cứ pháp lý để lập hồ sơ xử lý vi phạm, cưỡng chế: Luật xây dựng năm 2014; Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính Phủ.

Như vậy, việc UBND thị xã SP thu hồi, bồi thường cho hộ Ông Trần Trung L là đúng với chế độ, chính sách theo quy định pháp luật. Việc hộ Ông Trần Trung L yêu cầu hủy Quyết định số 1001; một phần Quyết định số 1007; Quyết định số 1715 và Quyết định số 1808 là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường PS , thị xã SP, tỉnh LC trình bày:*

Đối với trường hợp ông Trần Trung L, về nguồn gốc thửa đất: Nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức C năm 2004; Về loại đất sử dụng: Theo hiện trạng sử dụng, giấy chuyển nhượng và bản đồ đo đạc địa chính thị trấn SP năm 2018 đã đo đạc, nghiệm thu loại đất sử dụng của Ông Trần Trung L là đất trồng cây hàng năm khác (NHK); Thời điểm làm nhà, loại nhà: Thời điểm dựng

nhà năm 2019 (theo Biên bản số 14/BB-VPHC ngày 18/6/2019 của UBND thị trấn SP về việc vi phạm trật tự đô thị); Trình tự hoàn thiện hồ sơ, tổ chức cưỡng chế: Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức đối thoại nhưng không thành vì các đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 27/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh LC quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Trung L như sau:

- Hủy Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu trung tâm hành chính mới huyện SP.

- Hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP (đối với hộ ông Trần Trung L).

- Hủy Quyết định số 1715/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 1808/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Buộc UBND thị xã SP, tỉnh LC thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 06/6/2022, người bị kiện là UBND thị xã SP, tỉnh LC có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L. Ngày 30/8/2022, UBND thị xã SP, tỉnh LC có Văn bản số 2579/UBND-TNMT giải trình lý do kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L.

Ngày 10/6/2022, người khởi kiện là Ông Trần Trung L có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tại phần nhận định theo hướng cấp đất tái định cư cho ông L (đơn do Bà Nguyễn Thị D – đại diện hợp pháp của ông L viết và gửi đến Tòa án ngày 12/6/2022).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới và không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người khởi kiện là Ông Trần Trung L (do Bà Nguyễn Thị D làm đại diện) không rút đơn khởi kiện nhưng xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và về cơ bản vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh LC, UBND thị xã SP, tỉnh LC và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường PS, thị xã SP, tỉnh LC vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về tố tụng, kháng cáo của Ông Trần Trung L và UBND thị xã SP, tỉnh LC là hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người khởi kiện. Về nội dung, kháng cáo của người bị kiện là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là Ông Trần Trung L (do Bà Nguyễn Thị D làm đại diện) tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người khởi kiện là Ông Trần Trung L theo quy định tại Điều 218, Điều 229 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Kháng cáo của UBND thị xã SP, tỉnh LC trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Người bị kiện là Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh LC, UBND thị xã SP, tỉnh LC và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường PS, thị xã SP, tỉnh LC vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Ngày 30/9/2021, Ông Trần Trung L khởi kiện vụ án yêu cầu Tòa án:

- Huỷ Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu trung tâm hành chính mới huyện SP.

- Huỷ một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP (đối với hộ ông Trần Trung L).

- Hủy Quyết định số 1715/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 1808/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Buộc UBND thị xã SP thực hiện việc bồi thường về đất, tài sản trên đất và các chính sách hỗ trợ, cấp đất tái định cư cho hộ gia đình Ông Trần Trung L đúng theo quy định của pháp luật.

Xét đối tượng khởi kiện trong vụ án là các quyết định hành chính, hành vi hành chính do cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh LC thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115 và Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[5] Xét kháng cáo của UBND thị xã SP, tỉnh LC , Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5.1] Về về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định hành chính bị kiện đều được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự, thủ tục. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều không có ý kiến thắc mắc và sau khi xét xử sơ thẩm, các bên đương sự cũng không kháng cáo về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5.2] Về tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của quyết định hành chính:

[5.2.1] Đối với Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu trung tâm hành chính mới huyện SP.

Tại “Giấy chuyển nhượng nhà + đất ở” lập ngày 01/01/2004 thể hiện Ông Trần Trung L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức C diện tích đất 100m², trên đất có một căn nhà gỗ lợp ngói ploximang, diện tích là 40,5m². Tuy tài liệu này không có công chứng, chứng thực nhưng có xác nhận của người làm chứng là bà Nguyễn Thị H và Tổ trưởng tổ dân phố số 9 là ông Phạm Văn P .

Tại Biên bản kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu ngày 25/12/2017 đối với hộ ông L thể hiện: Đất ở đô thị (vị trí 1) có đường xe máy đi vào 39,0m²; Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác (vị trí 1) 81,6m²; Tài sản: 01 ngôi nhà gỗ 39,0m².

Tại Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 06/5/2020 (tổ 02, phường PS) và văn bản số 98/UBND-ĐC ngày 06/5/2020 của UBND phường PS xác định thời

điểm sử dụng đất của ông L là nhận chuyển nhượng của ông C và sử dụng ổn định từ ngày 01/01/2004. Tại Biên bản làm việc xác minh, thống nhất các nội dung trong giấy chuyển nhượng nhà và đất ở ngày 22/9/2020, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị N (con đẻ ông C), bà Nguyễn Thị Thanh H, bà Tạ Thị Thu H (con dâu ông C) đều nhất trí nội dung giấy chuyển nhượng nhà đất giữa ông C và ông L.

Tại Đơn xác nhận ngày 08/4/2022, ngày 27/4/2022 thể hiện ông L sinh sống, sử dụng nhà và đất ổn định từ thời điểm nhận chuyển nhượng đến khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án.

Tại Bản đồ địa chính đã được nghiệm thu năm 2018 thể hiện thửa đất số 187 tờ bản đồ số 54 (BĐĐC năm 2018), diện tích 120,6m² đất của ông L có mục đích sử dụng là ODT. Ngày 10/4/2020 và ngày 25/6/2020 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã SP cấp trích lục bản đồ địa chính diện tích 120,6m² đất của hộ ông L là loại đất ODT.

Như vậy, có cơ sở xác định ông L đã sinh sống, sử dụng nhà đất ổn định vào mục đích ở từ thời điểm nhận chuyển nhượng nên diện tích đất 120,6m² của ông L bị thu hồi có đủ điều kiện được công nhận là đất ở theo quy định tại khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 20, điểm h khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 là hoàn toàn có cơ sở.

Mặt khác, trong cùng ngày 25/6/2020 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã cấp trích lục Bản đồ địa chính thể hiện loại đất của hộ ông L là ODT và chỉnh lý trích lục Bản đồ địa chính thể hiện loại đất của hộ ông L là NHK (cả hai tài liệu này đều do bà Trần Thu H – Phó Giám đốc ký). Về vấn đề này, UBND thị xã SP không có giải trình, đồng thời không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chỉnh lý nêu trên là đúng pháp luật.

Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 22/6/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã SP ban hành văn bản số 91/TTPTQĐ- GPMB đề nghị UBND phường PS, thị xã SP chỉnh lý biến động diện tích 120,6m² đất của hộ ông L từ loại đất ODT sang loại đất NHK với lý do: Công trình vi phạm hành chính (văn bản này căn cứ vào Quyết định số 170/QĐ-CCXP ngày 20/6/2019 của UBND thị trấn SP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nhưng quyết định này đã bị hủy bỏ theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND thị trấn SP với lý do ban hành không đúng thẩm quyền). Ngày 23/6/2020, UBND phường PS ban hành văn bản số 98/UBND-ĐC đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã SP chỉnh lý biến động diện tích 120,6m² đất của hộ ông L từ loại đất ODT sang loại đất NHK với lý do: Căn cứ phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 06/5/2020, thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện tại là đất trồng cây hàng năm khác (Về nguồn gốc đất: nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức C từ năm 2004 và sử dụng đất ổn định cho đến nay). Ngày 25/6/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã SP chỉnh lý bản trích lục

bản đồ địa chính diện tích 120,6m² đất của hộ ông L từ loại đất ODT sang loại đất NHK. Xét thấy, việc chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã SP nêu trên là không có căn cứ, vi phạm các quy định tại điểm 1.1, tiết a điểm 1.2 khoản 1 Điều 17, điểm 6.1 khoản 6 Điều 22 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, UBND thị xã SP cho rằng “Giấy chuyển nhượng nhà + đất ở” đề ngày 01/01/2004 có dấu hiệu giả mạo nên đề nghị Tòa án cho giám định và cung cấp ảnh bay chụp viễn thám để chứng minh thời điểm năm 2010 đất của ông L là đất trống, không có nhà trên đất (Công văn số 2579/UBND-TNMT ngày 30/8/2022). Hội đồng xét xử xét thấy việc quản lý đất đai qua các thời kỳ, theo dõi biến động về đất đai, việc sử dụng đất của các hộ dân trên địa bàn, việc thẩm tra, xác minh hồ sơ khi nhà nước thực hiện công tác thu hồi đất, lập phương án bồi thường hoàn toàn thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của UBND, về trình tự, thủ tục được thực hiện trên cơ sở pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của công dân. Trong vụ án cụ thể này việc xác định loại đất khi thu hồi, lập phương án bồi thường đối với gia đình ông L không chỉ căn cứ trên tài liệu duy nhất là “Giấy chuyển nhượng nhà + đất ở”. Đồng thời với các tài liệu, chứng cứ thể hiện nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ ông L và các căn cứ pháp lý về việc chỉnh lý loại đất như phân tích tại phần trên đã thể hiện rõ sự thiếu khách quan, công khai, minh bạch trong công tác xét duyệt hồ sơ thu hồi đất, lập phương án bồi thường tại địa phương. Do đó kháng cáo của UBND thị xã SP về vấn đề này là không có cơ sở chấp nhận.

[5.2.2] Đối với Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP (phần liên quan đến hộ ông L).

Tại Quyết định số 1007/QĐ-UBND, UBND thị xã SP phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông L tổng số tiền là 11.492.200 đồng, trong đó: Tiền bồi thường về đất là 6.030.000 đồng; Tiền bồi thường hoa màu trên đất là 5.462.200 đồng. Không có tiền bồi thường về tài sản trên đất và các chính sách hỗ trợ khác. Xét yêu cầu khởi kiện của ông L , Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với tiền bồi thường về đất: Khoản 1 Điều 75 Luật đất đai quy định người bị thu hồi đất chỉ được bồi thường về đất khi có GCNQSDĐ hoặc đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. Theo phân tích tại mục [5.2.1], có căn cứ xác định hộ ông L đủ điều kiện được công nhận là đất ở nên phải được bồi thường theo giá đất ở. Do đó, Quyết định số 1007/QĐ-UBND của UBND thị xã SP không phê duyệt bồi thường theo giá đất ở cho hộ ông L là không đúng.

* Đối với tiền bồi thường về tài sản trên đất: Biên bản kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu ngày 25/12/2017 đối với hộ ông L thể hiện: Tài sản: Nhà gỗ nền lán xi măng, chiều cao tính đến xà ngang 2,8m, tường tóc xi, mái lợp tấm ploximăng, kết cấu chịu lực bằng cột gỗ tròn 18cm trở lên, KT (5x7,8)

39,0m². Quyết định số 1007/QĐ-UBND của UBND thị xã SP không phê duyệt bồi thường về tài sản cho hộ ông L là không đúng.

* Về hỗ trợ tái định cư: Tại văn bản số 92/VPĐK-TTLT ngày 01/4/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã SP xác định: Ông L được UBND huyện SP cấp GCNQSDĐ năm 2005, với diện tích 127,0m² đất ở đô thị tại tổ 05, thị trấn SP, huyện SP, tỉnh LC . Như vậy, về mặt pháp lý ông L không có hộ khẩu tại nơi có đất bị thu hồi, khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ông L vẫn đứng tên sở hữu, sử dụng nhà đất tại nơi khác nên UBND thị xã SP không phê duyệt hỗ trợ tái định cư cho ông L .

Nay tại đơn kháng cáo, ông L trình bày ông và bà Lê Thị Ánh T ly hôn năm 2017, hai bên tự thỏa thuận phân chia tài sản là nhà đất tại tổ 05, thị trấn SP, huyện SP, tỉnh LC theo đó ông được sở hữu, sử dụng 52m² đất, bà T cùng các con được sở hữu, sử dụng phần đất còn lại 75m². Năm 2018, ông chuyển nhượng phần đất 52m² cho ông Chu Văn T. Năm 2021, bà T chuyển nhượng phần đất còn lại 75m² cho ông Nguyễn Văn T, bà Trần Diệu L. Thực tế đến thời điểm ông bị thu hồi đất ông không có nơi ở nào khác.

Hội đồng xét xử xét thấy, về vấn đề này ông L có quyền làm đơn đề nghị, xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh cho UBND thị xã SP xem xét trong quá trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và ban hành quyết định hành chính sau này theo quy định pháp luật.

[5.2.3] Đối với Quyết định số 1715/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 1808/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh LC về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 18/6/2019, UBND thị trấn SP lập biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC với nội dung: Chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, làm nhà trên đất nông nghiệp. Tại Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1715/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 xác định hậu quả do hành vi vi phạm hành chính của ông L là: Chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng (Cụ thể: Công trình nhà khung gỗ...). Ngày 16/11/2021, Chủ tịch UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1808/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Xét thấy, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ gồm: “Giấy chuyển nhượng nhà ở + đất ở” lập ngày 01/01/2004 giữa ông C và ông L ; Biên bản kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu ngày 25/12/2017 đối với hộ ông L ; Biên bản làm việc xác minh, thống nhất các nội dung trong giấy chuyển nhượng nhà và đất ở ngày 22/9/2020; Giấy xác nhận ngày 08/4/2022, ngày 27/4/2022 đều thể hiện khi ông L nhận chuyển nhượng nhà đất của ông C ngày 01/01/2004 thì trên đất đã có nhà và ông L sử dụng căn nhà này để ở. Trong khi đó Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC ngày 18/6/2019 không xác định được thời điểm ông L vi phạm hành chính. Do đó, Quyết định áp dụng biện pháp khắc

phục hậu quả số 1715/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1808/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 đối với ông L là không có căn cứ pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1715/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 và Quyết định số 1808/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 là có cơ sở.

Với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Trung L là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của UBND thị xã SP, tỉnh LC và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND thị xã SP, tỉnh LC phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Trần Trung L (do Bà Nguyễn Thị D đại diện) rút kháng cáo tại phiên tòa nên vẫn phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 218, Điều 229, khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người khởi kiện là ông Trần Trung L.

2. Bác kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân thị xã SP, tỉnh LC

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh LC .

3. Về án phí phúc thẩm:

Ông Trần Trung L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000182 ngày 20/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh LC (do Bà Nguyễn Thị D nộp thay).

Ủy ban nhân dân thị xã SP, tỉnh LC phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000176 ngày 14/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh tỉnh LC .

Xác nhận Ông Trần Trung L và Ủy ban nhân dân thị xã SP, tỉnh LC đã thi hành xong khoản tiền nộp án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thơm Nguyễn Huyền Cường

Phùng Hải Hiệp

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh LC ;
- VKSND tỉnh LC ;
- Cục THA dân sự tỉnh LC ;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Hải Hiệp